

Bản án số: 08/2025/HS-PT
Ngày 13-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Cao Nhật Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 192/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P do có kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 251/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Ngô Tuấn A (tên gọi khác: B), sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số C, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1976 và bà Tạ Thanh T1, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không.

- **Tiền án:** Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên bị cáo bị kháng nghị:* Phan Lê Tuấn P, sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Tổ B, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con bà Phạm Kim T2, sinh năm 1970 (chưa rõ thông tin

cha); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không

- *Nhân thân:*

+ Ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong)

+ Ngày 10/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Quyết định biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 13/5/2024, Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Thiện H, sinh năm 1989; thường trú: Đội 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và bà Triệu Thị T3, sinh năm 1993; thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; cùng địa chỉ liên lạc: Tổ I, Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (ông H có mặt, bà T3 có đơn xin vắng mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn K, Ngô Văn T tuy nhiên những người này không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30/4/2023, Ngô Tuấn A điều khiển xe Exciter 150 màu xanh dương (không rõ biển số) đi qua nhà của Trần Văn H1, tại đây Tuấn A gặp H1, Nguyễn Thanh T4 và Phan Lê Tuấn P. Tuấn A thấy P đi xe Exciter 150, màu đen xám, biển số 60B5 - 666.41, biết xe của P đã “độ” máy, chạy nhanh hơn, nên Tuấn A rủ P đổi xe để cùng đi giật tài sản của người đi đường, P đồng ý. Lúc này, Tuấn A nhờ T4 tháo biển số xe 60B5 - 666.41 của P và thay biển số khác (không rõ biển số), T4 đồng ý thay cho Tuấn A nhưng không biết việc P và Tuấn A thay biển số xe của P để đi cướp giật tài sản. Sau khi thay biển số xe thì Tuấn A và P đổi xe cho nhau để cùng đi cướp giật tài sản trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương và thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến khu vực Trường tiểu học L1, Tuấn A nói P dừng xe đứng chờ còn mình đi lòng vòng tìm người có tài sản để giật nhưng chờ khoảng 15 phút, không thấy Tuấn A quay lại nên P điều khiển xe mô tô chạy về nhà của H1. Khi Tuấn A quay lại không thấy P nên sử dụng điện thoại hiệu Samsung gắn sim số 0352672789 gọi vào số 0898676457 cho P, P nói đã về nhà H1 rồi, cứ lấy xe của P mà đi, Tuấn A đồng ý. Tuấn A tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đường QL1K, khi qua ngã ba C, phường Đ, thành phố D thì phát hiện anh Lê Thiện H điều khiển xe mô tô Honda V chở vợ là Triệu Thị T3 và con là Lê Thiện Gia B1, trên cổ anh H đeo một sợi dây chuyền vàng. Thấy vậy, Tuấn A điều khiển xe mô tô tăng ga vượt lên áp sát bên phải xe mô tô anh H rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của anh H khiến cho anh H, chị T3 và cháu B1 ngã xuống đường bất tỉnh

và được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu Điều trị. Còn tên Tuấn A tăng ga tẩu thoát, trong tay nắm đoạn dây chuyền đã giật được dài khoảng 10 cm (đoạn dây chuyền còn lại rơi xuống đường), sau đó bị cáo cắt đoạn dây chuyền giật được vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà của H1. Tại đây, Tuấn A nhờ T4 thay lại biển số xe cho P, đồng thời Anh nói với P, T4 và H1 “xui quá mới giật được đoạn dây chuyền làm vợ chồng kia té ở QL1K không biết có bị sao không”. Tuấn A ngồi nói chuyện một lúc rồi cùng P lấy xe mô tô đi về. Khoảng 04 ngày sau, A đem đoạn dây chuyền đến tiệm vàng “Kim Thanh T5” địa chỉ số A, đường H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán được số tiền 5.000.000đồng (đoạn dây chuyền không thu hồi được).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95/BBĐG-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 5,006 chỉ, trị giá 26.450.000 đồng;

1. Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 375/2023/KLGD-TTPY ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B tại mục IV đối với chị Triệu Thị T3, kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Thị T3 tại thời điểm giám định là: 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

+ Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương:

- Chấn thương đầu máu tụ ngoài màng cứng thái dương - trán phải, tụ máu dưới màng cứng thái dương – chẩm trái, dập não, nứt sọ vùng thái dương - trán phải, gãy thành ngoài xoang hàm phải, gãy sụn cánh mũi phải, vỡ trần ổ mắt phải; Chấn thương sọ não kín, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

- Chấn thương gãy nhiều mảnh lồi cầu trong xương cánh tay phải, gãy mỏm vẹt xương trụ phải; Chấn thương gãy xương kín, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

- Sây sát da vùng vai phải, bầm tím hốc mắt phải đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

+ Căn cứ trên hồ sơ bệnh án nếu không Điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng tình trạng tổn thương não và phù não tiến triển gây chèn ép não có thể nguy hiểm đến tính mạng.

2. Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 14/2024/KLGD-TTPY ngày 02/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B tại mục IV đối với anh Lê Thiện H, kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thiện

H tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm).

3. Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 15/2024/KLGD-TTPY ngày 03/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B tại mục IV đối với Lê Thiện Gia B1, kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thiện Gia B1 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

Đối với Nguyễn Thanh T4 có hành vi thay đổi biển số xe cho Tuấn A, và P, T4 không biết việc bị cáo Tuấn A và P sử dụng chiếc xe mô tô đã thay biển số để đi cướp giật tài sản, chỉ sau khi được Tuấn A kể lại thì mới biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe Exciter 150, màu đen xám cam, biển số: 60B5 - 666.41 chủ sở hữu là anh Phan Thành L, sinh năm 1970, đăng ký HKTT: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, anh L đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2020, không làm thủ tục công chứng. Sau đó, Phan Lê Tuấn P mua lại chiếc xe mô tô trên qua mạng xã hội và sử dụng đến tháng 6/2023 thì P bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bằng hình thức đăng lên mạng. Hiện không thu hồi được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D đã ra Thông báo truy tìm khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh dương (không rõ biển số) của A, A đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hiện không thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, đã ra Thông báo truy tìm khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với 02 điện thoại di động của P và A sử dụng để liên lạc liên quan đến việc phạm tội không thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D đã ra Thông báo truy tìm khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với đoạn dây chuyền bằng vàng 24K, dạng xích cong, dài khoảng 10 cm, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D đã ra Thông báo truy tìm đến nay vẫn không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Tuấn A đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Thanh T4 có hành vi thay đổi biển số xe cho Tuấn A, và P, T4 không biết việc bị cáo Tuấn A và P sử dụng chiếc xe mô tô đã thay biển số để đi cướp giật tài sản, chỉ sau khi được Tuấn A kể lại thì mới biết nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 251/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn A và Phan Lê Tuấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

1.2. Áp dụng b khoản 3 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Phan Lê Tuấn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, ngày 12/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An có Quyết định Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DA đối với bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P. Ngày 13/9/2024, bị cáo Ngô Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: bị cáo Ngô Tuấn A dùng thủ đoạn rất nguy hiểm, sử dụng xe mô tô phân khối lớn ép sát người đi đường có tài sản, giật tài sản rồi tăng ga nhanh chóng tẩu thoát, thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe tính mạng của người khác, thực tế đã để lại thương tích cho 03 bị hại, cụ thể là chị Triệu Thị T3 bị tỷ lệ thương tích 45%, anh Lê Thiện H bị tỷ lệ thương tích 6%, cháu Lê Thiện Gia B1 (sinh năm 2020), tỷ lệ thương tích 01%. Nhận thấy quyết định của Tòa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là chưa nghiêm so với tính chất hành vi, hậu quả gây ra cho bị hại, đồng thời bị cáo Ngô Tuấn A có nhân thân xấu, có tiền án đã bị kết án (xử phạt 04 năm tù) về tội “Cướp giật tài sản” là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2023, chưa được xóa án tích, vừa mới tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Lê Tuấn P có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt tăng hình phạt cho mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết lỗi và hối hận với hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có điều kiện sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Tuấn A và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Viện trưởng Viện kiểm sát kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Tuấn A và bị cáo P, do đó Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong phạm vi của kháng cáo, kháng nghị.

[2] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tuy nhiên có một số sai sót cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm như sau:

[2.1] Hành vi bị cáo Ngô Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen xám, không rõ biển số áp sát vào bên phải xe mô tô do anh H điều khiển, trên xe đang chở vợ, con lưu thông trên đường và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trị giá 26.450.000 đồng trên cổ của anh H làm cho anh H, chị T3 và cháu B1 ngã ra đường, gây ra thương tích cho chị T3 là 45%, anh H là 06% và cháu B1 là 01%, còn bị cáo Tuấn A thì nhanh chóng tăng ga tẩu thoát, bỏ mặt hậu quả xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm không xác định cháu B1 là bị hại trong vụ án là có bỏ sót bị hại là người chưa thành niên. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của cháu B1 (là anh H, chị T3) đều là bị hại đã được tham gia suốt quá trình tố tụng của vụ án, các bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với tổn thương cơ thể của cháu B1. Quá trình điều tra đều xác định hành vi, mức độ nguy hiểm, các tình tiết vụ án có bị hại là cháu B1, Tòa án cấp sơ thẩm khi nhận định về những bị hại, trong đó có đề cập đến cháu B1. Do đó mặc dù có vi phạm tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án và các tình tiết đã được xem xét, đánh giá suốt quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm nên không cần thiết phải hủy án để giải quyết lại.

[2.2] Về xác định nhân thân của bị cáo Tuấn A: ngày 06/02/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2015/HSST ngày 06/02/2015 và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2016. Xét thấy, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Tuấn A là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi) bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, thuộc trường hợp được coi là không có án tích quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân đã từng phạm tội tại Bản án số 50/2015/HSST là chưa phù hợp theo hướng dẫn tại Mẫu 27 Nghị

quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án nhưng cần xác định lại nhân thân của bị cáo cho phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30/4/2023, Ngô Tuấn A đến nhà Trần Văn H1 thì gặp Nguyễn Thanh T4 và Phan Lê Tuấn P. Ngô Tuấn A thấy xe của Phan Lê Tuấn P là xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen xám, biển số 60B5 - 666.41 nên Tuấn A rủ P đổi xe để cùng đi cướp giật tài sản của người đi đường, P đồng ý nên Tuấn A nhờ T4 tháo biển số xe 60B5 - 666.41 của P và thay biển số khác (không rõ biển số). Sau khi thay biển số xe thì Tuấn A và P đổi xe cho nhau để cùng đi cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực Trường tiểu học L1, Tuấn A nói P dừng xe đứng chờ còn Tuấn A đi lòng vòng tìm người có tài sản để giật, P chờ khoảng 15 phút, không thấy Tuấn A quay lại nên P điều khiển xe mô tô chạy về nhà của H1. Tuấn A không gặp được P nên gọi điện thoại cho P và P nói đã về nhà H1 rồi, cứ lấy xe của P mà đi, Tuấn A tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đường QL1K, khi qua ngã ba C, phường Đ, thành phố D thì phát hiện anh Lê Thiện H điều khiển xe mô tô Honda V chở vợ là Triệu Thị T3 và con là Lê Thiện Gia B1, trên cổ anh H đeo một sợi dây chuyền vàng. Thấy vậy, Tuấn A điều khiển xe mô tô tăng ga vượt lên áp sát bên phải xe mô tô anh H rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của anh H khiến cho anh H, chị T3 và cháu B1 ngã xuống đường bất tỉnh và được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu điều trị. Tuấn A tăng ga tẩu thoát, trong tay nắm đoạn dây chuyền đã giật được dài khoảng 10 cm rồi chạy xe về nhà của H1. Theo Kết luận định giá tài sản số 95/BBĐG-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố D thì sợi dây chuyền trị giá 26.450.000 đồng. Tại nhà H1, Tuấn A nhờ T4 thay lại biển số xe cho P. Khoảng 04 ngày sau, Tuấn A đem đoạn dây chuyền đến tiệm V1", địa chỉ số A, đường H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán được số tiền 5.000.000 đồng (đoạn dây chuyền không thu hồi được). Bị cáo P tuy không trực tiếp tham gia thực hiện cướp giật tài sản với Ngô Tuấn A nhưng bị cáo P biết bị cáo Tuấn A đổi xe của mình để đi cướp giật tài sản, khi bị cáo Tuấn A nói bị cáo P đứng chờ bị cáo Tuấn A đi lòng vòng kiếm ai sơ hở để cướp giật tài sản thì P đồng ý, mặc dù P bỏ về trước nhưng có nói Tuấn A cứ sử dụng xe của P đi cướp giật tài sản nên bị cáo P là đồng phạm với bị cáo Tuấn A. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm b khoản 3 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn A về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Tuấn A và Phan Lê Tuấn P:

[4.1] Xét vai trò của bị cáo Tuấn A trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Tuấn A là người rủ rê, lôi kéo bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, cả hai không có bàn bạc, lên kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tuấn A chủ mưu và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp về tội "cướp giật tài sản"; bị cáo P là người cung cấp phương tiện là xe mô tô cho bị cáo Tuấn A đi cướp giật tài sản. Do bị cáo Tuấn A là người khởi xướng nên mức hình phạt của bị cáo Tuấn A cao hơn so với bị cáo P.

[4.2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Tuấn A có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2023, chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tuấn A như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại về tinh thần, sức khỏe và tài sản cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo Tuấn A với mức 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tuấn A kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Tuấn A về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4.3] Đối với bị cáo P: bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân không tốt thể hiện đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tuy nhiên căn cứ vào các tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, thấy rằng bị cáo P là người cung cấp phương tiện là xe mô tô cho bị cáo Tuấn A đi cướp giật tài sản, bị cáo sau khi chờ bị cáo Tuấn A một lúc thì tự ý bỏ về trước, việc cướp giật tài sản và việc gây ra thương tích cho bị hại chỉ do một mình bị cáo Ngô Tuấn A thực hiện và bị cáo P không nhận được lợi ích gì khi bị cáo Tuấn A bán tài sản cướp giật được; vì vậy để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo bản thân thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P với mức án nhẹ hơn bị cáo Tuấn A với 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn A về giảm nhẹ hình phạt; đồng thời không có

cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tăng hình phạt cho các bị cáo Ngô Tuấn A và Phan Lê Tuấn P;

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Tuấn A, bị cáo Phan Lê Tuấn P là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Tuấn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn A.

2/ Không chấp nhận Quyết định Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DA ngày 12/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 251/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P như sau:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Lê Tuấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Áp dụng b khoản 3 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Lê Tuấn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

2/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Các bị cáo; các bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Mai